TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÓC SƠN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2025/HSST
Ngày 22/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Thanh Tùng.**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Xuyên;
Ông Nguyễn Văn Vĩ;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 17/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Lê Văn L, sinh năm 1989 tại Thái Nguyên; Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố Tân T, phường Tân P, thành phố Y, tỉnh N; Chỗ ở: Thôn Xuân D, xã Tân M, huyện S, thành phố H; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị H; Có vợ là Nguyễn Thị T và 01 con sinh năm 2010; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2016/HSST ngày 19/01/2016 của Tòa án nhân dân thị xã phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích); Ngày 28/4/2020 bị Công an thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy với số tiền 1.500.000 đồng (đã nộp phạt ngày 20/9/2021); Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2024 tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Văn L, sinh năm 1964 (Có mặt).

Trú tại: Tổ dân phố Tân T, phường Tân P, thành phố Phổ Y, tỉnh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 40 phút, ngày 27/12/2024 tại tuyến đường Thân Nhân Trung, thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, tổ Công tác của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Sóc Sơn đang trên đường làm nhiệm vụ đã phát hiện bắt quả tang **Lê Văn L**, sinh năm 1989, HKTT ở TDP Tân Thịnh, phường Tân Phú, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (hiện ở thôn Xuân Dục, xã Tân Minh, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội) điều khiển xe mô tô hiệu Exciter, BKS 20H1-636.58 đỗ trước cửa trạm y tế thị trấn Sóc Sơn, trên xe có chở 02 thùng cartoon bên trong có 48 quả pháo hình trụ tròn (trong đó 45 quả pháo cuốn giấy màu đỏ, 03 quả pháo cuốn giấy màu trắng), kích thước từ 11cm đến 14cm, đường kính các quả pháo từ 4-5cm. Cân khối lượng 48 quả pháo nặng 6 kg.

Tiến hành khám xét nơi ở của Lê Văn L ở thôn Xuân Dục, xã Tân Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội phát hiện: 30 quả pháo hình trụ tròn và một số công cụ để sản xuất pháo (gồm: 01 miếng kim loại hình tròn, 01 phễu nhựa, 01 thìa kim loại, 01 hộp keo 502 đã qua sử dụng, 01 dây kim loại dùng để lọc than, 01 thanh gỗ, 08 tờ giấy màu đỏ và 01 kéo).

Quá trình điều tra xác định: Do có ý định tự sản xuất pháo nổ để đốt và bán lại để kiếm lời vào dịp Tết Nguyên đán, nên Lê Văn L đã vào mạng internet học cách chế tạo pháo nổ và đặt mua các nguyên liệu để chế tạo pháo nổ như hoá chất KCLO3, bột lưu huỳnh. Sau khi mua được các nguyên liệu để sản xuất pháo nổ, L lấy gỗ xoan khô đốt cháy để tạo thành than hoa và nghiền thành dạng bột trộn lẫn với nguyên liệu mua được để chế tạo pháo nổ tại khu vực chuồng lợn cũ bỏ không của gia đình theo công thức sau: L trộn hỗn hợp thuốc pháo theo tỷ lệ: 6 KCLO3 + 02 lưu huỳnh + 05 than hoa (tất cả đều ở dạng bột). L dùng giấy A4, báo và vở học sinh cắt ra rồi cuốn thành hình trụ để làm vỏ pháo, sau đó dùng keo 502 và bột mùn cưa để bịt cho cố định một đầu rồi đổ thuốc pháo đã trộn vào lõi vỏ pháo và gắn dây dẫn cháy. Sau đó dán kín đầu còn lại bằng mùn cưa và keo 502. Dây dẫn cháy cũng được L tự chế tạo bằng cách cuốn thuốc pháo đã trộn bằng giấy nilong từ màng bọc thực phẩm. Quá trình chế tạo pháo nổ, L đã đốt thử một số quả pháo nổ do mình tự làm và thấy có tiếng nổ to nên tiếp tục sản xuất pháo theo công thức trên. Tổng số pháo L đã sản xuất được khoảng hơn 80 quả và có nhiều kích thước khác nhau. Khoảng đầu tháng 12 năm 2024, L đã bán cho đối tượng có tên Giang không rõ địa chỉ được 04 quả pháo nổ với giá 50.000đ/1 quả, tổng số tiền thu được là 200.000đ. Ngày 27/12/2024, Giang tiếp tục đặt mua 48 quả pháo nổ, L đồng ý bán cho Giang với giá 2.300.000đ/48 quả pháo nổ. Khi L đang vận chuyển pháo nổ với mục đích đem bán cho Giang thì bị cơ quan công an phát hiện bắt quả tang như nêu trên.

Tại Bản Kết luận giám định số 60/KL-KTHS ngày 02/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - CATP Hà Nội kết luận: 78 (Bảy mươi tám) khối hình trụ tròn, trong đó khối to nhất có đường kính 5,5cm, cao 11 cm và khối nhỏ nhất có đường kính 3,5cm, cao 9cm đều là pháo nổ, có tổng khối lượng là **7,16 kg.**

**** Vật chứng thu giữ gồm:***

- 78 (Bẩy mươi tám) khối pháo nổ hình trụ tròn có khối lượng 7,16kg (trong đó Phòng PC 09 – CATP Hà Nội đã lấy 04 khối có khối lượng 0,588kg để phục vụ giám định), còn lại 74 khối.

- 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Exciter, biển số 20H1 – 636.58 (L sử dụng để vận chuyển pháo nổ).

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO A3s, màu đen (L sử dụng để giao dịch mua bán pháo nổ với đối tượng Giang).

- 01 miếng kim loại hình tròn; 01 phễu nhựa; 01 thìa kim loại; 01 hộp keo 502; 01 rây bằng kim loại; 01 thanh gỗ; 08 tờ giấy màu đỏ; 01 kéo (là công cụ sử dụng trong quá trình chế tạo, sản xuất pháo nổ).

Tại cơ quan Cơ quan Điều tra Công an huyện Sóc Sơn, Lê Văn L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 16/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố Lê Văn L về tội "Sản xuất hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố; bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn giữ quyền công tố sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh như đã nêu, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt Lê Văn L mức án từ 15 đến 18 tháng tù về tội "Sản xuất hàng cấm". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 28/12/2024.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 thùng carton chứa pháo, 01 thùng caron bên trong gồm: 01 miếng kim loại hình tròn; 01 phễu nhựa; 01 thìa kim loại; 01 hộp keo 502; 01 rây bằng kim loại; 01 thanh gỗ; 08 tờ giấy màu đỏ; 01 kéo (là công cụ sử dụng trong quá trình chế tạo, sản xuất pháo nổ); Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO A3s, màu đen (L sử dụng để giao dịch mua bán pháo nổ với đối tượng Giang); Trả lại cho ông Lê Văn Liên 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Exciter, biển số 20H1 – 636.58.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng đầu tháng 12/2024, tại thôn Xuân Dục, xã Tân Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Lê Văn L đã có hành vi sản xuất 7,16 kilôgam pháo nổ nhằm mục đích để bán kiếm lời. Ngày 27/12/2024, L đang vận chuyển số pháo nổ đã sản xuất đem đi bán thì bị cơ quan CSĐT – Công an huyện Sóc Sơn phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Sản xuất hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

Điều 190. Tội sản xuất, buôn bán hàng cấm

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000đ đến 1.000.000.000đ hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a) ...;

c) Sản xuất, buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;

..."

[3] Xét tính chất của vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số hàng cấm, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nói riêng, tình hình xã hội nói chung nhất là trong thời gian chuẩn bị đón tết nguyên đán, toàn dân trong cả nước đều phải ký bản cam kết về việc không sản xuất, mua bán, vận chuyển, sử dụng pháo nổ trái phép. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hệ lụy từ việc sử dụng pháo nổ là rất lớn, có thể gây thiệt hại về sức khỏe, tính mạng và tài sản của người sử dụng cũng như những người xung quanh. Đảng và Nhà nước đã có nhiều hình thức tuyên truyền về tác hại của pháo nổ cũng như có những chế tài nghiêm khắc đối với hành vi vi phạm liên quan đến pháo nổ để nhân dân nâng cao ý thức pháp luật, tuy nhiên bị cáo vì mục đích sản xuất bán kiếm lời nên vẫn coi thường và cố ý vi phạm. Vì vậy thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2016/HSST ngày 19/01/2016 của Tòa án nhân dân xã phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 28/4/2020 bị Công an thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy với số tiền 1.500.000 đồng. Mặc dù các tiền án, tiền sự này của bị cáo đã được xóa nhưng cũng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu.

[6] Về hình phạt bổ sung: Khoản 4 Điều 190 Bộ luật hình sự quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với người phạm tội. Quá trình xác minh tại địa phương xác định bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng.

[7] Về vật chứng: Đối với số pháo thu giữ của bị cáo là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 thanh kim loại hình tròn, 01 phễu nhựa, 01 thìa kim loại, 01 hộp keo 502, 01 dây bằng kim loại, 01 thanh gỗ, 08 tờ giấy màu đỏ, 01 kéo là công cụ bị cáo sử dụng vào việc sản xuất pháo nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3s bị cáo sử dụng vào việc liên lạc bán pháo nổ nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Exciter, biển số 20H1 – 636.58, quá trình điều tra xác định, chủ sở hữu xe mô tô là ông Lê Văn Liên, địa chỉ: Tân Thịnh, Tân Phú, Phổ Yên, Thái Nguyên (là bố đẻ của Lê Văn L). Ông Liên cho L mượn xe để phục vụ việc đi lại. Ông Liên không biết việc L sử dụng chiếc xe máy trên để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Do đó cần trả lại chiếc xe cho ông Liên.

Đối với số tiền 200.000 đồng bị cáo có được do bán pháo trước đó nên cần truy thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với đối tượng đặt mua pháo của L thông qua quan hệ xã hội, do không xác định được tên và địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với số điện thoại 0589303800 của đối tượng đặt mua pháo, Cơ quan điều tra đã rà soát tại Công ty cổ phần Viễn thông di động Vietnamobile, xác định: Số điện thoại nêu trên đứng tên chủ thuê bao là bà Vũ Thiên Hương, sinh năm 1976 ở Tổ 3, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Làm việc với bà Vũ Thiên Hương xác định: Bà Hương chưa bao giờ sử dụng số điện thoại trên, không quen biết hay có liên hệ gì đối với Lê Văn L.

Đối với bà Nguyễn Thị Thủy, sinh năm 1976 ở thôn Xuân Dục, xã Tân Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội là vợ của L nhưng không biết việc L sản xuất pháo tại khu chuồng lợn cũ nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội “Sản xuất hàng cấm”.

2. Về điều khoản áp dụng và hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: **Lê Văn L 18** (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/12/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 thùng carton bên trong chứa pháo nổ (Vật chứng hiện đang được tạm giữ tại kho vật chứng của Công an huyện Sóc Sơn); 01 thùng carton bên trong gồm: 01 thanh kim loại hình tròn, 01 phễu nhựa, 01 thìa kim loại, 01 hộp keo 502, 01 dây bằng kim loại, 01 thanh gỗ, 08 tờ giấy màu đỏ, 01 kéo là công cụ bị cáo sử dụng vào việc sản xuất pháo nên cần tịch thu tiêu hủy; Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo; Trả lại cho ông Liên 01 xe máy nhãn hiệu Exciter, biển số 20H1 – 636.58 (Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/01/2024 giữa Công an huyện Sóc Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn). Truy thu của bị cáo số tiền 200.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu án phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- Công an huyện Sóc Sơn;
- Trại tạm giam số 1 Công an TP. Hà Nội;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thanh Tùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tùng

Nơi nhận:
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- Công an huyện Sóc Sơn;
- Trại tạm giam số 1 Công an TP. Hà Nội;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thanh Tùng